TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 78/2019/DS-ST
Ngày 27-11-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Ánh và bà Nguyễn Thị Bắc.

-Thư ký phiên tòa:
Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1971; có địa chỉ cư trú tại: Số nhà 526, đường L, tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; do ông Ngô Đức N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 203, đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm đại diện theo Giấy ủy quyền được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đ, ngày 11/5/2019, số công chứng: 2028, quyển số: 02 VP/CC-SCC/HĐGD. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1978; có địa chỉ cư trú tại số nhà 39, đường A, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2019, bản tự khai đề ngày 12/6/2019 và lời khai trong quá trnh tham gia tố tụng của vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Đào Thị H và bà Võ Thị Hồng T quen biết nhau nên bà Võ Thị Hồng T đã vay mượn tiền của H nhiều lần và đã chốt nợ. Theo đó, bà Võ Thị Hồng T còn nợ bà H số tiền 415.100.000 đồng và ghi giấy xác nhận nợ, nhưng không ghi ngày tháng nên bà H không đồng ý và yêu cầu bà T viết lại giấy nợ và cam kết rõ thời gian trả nợ. Bà T đã viết cho bà H 02 giấy vay tiền như sau:

Ngày 04/12/2018, bà Võ Thị Hồng T ghi giấy vay của bà H số tiền 145.100.000 đồng, rồi viết giấy nợ và ký tên xác nhận tiền mượn, thời hạn trả 01 tháng.

Ngày 04/01/2018, bà Võ Thị Hồng T có mượn của bà H số tiền 270.000.000 đồng, rồi viết giấy nợ và ký tên xác nhận tiền mượn, thời hạn trả 01 tháng.

Tất cả các khoản tiền trên, bà H không tính lãi. Khi vay mượn tiền và xác nhận nợ, thì hai bên thỏa thuận thời gian trả là 01 tháng và 03 tháng, nhưng đến hạn trả nợ thì bà Thư không thực hiện.

Bà Đào Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Hồng T phải trả cho bà H số tiền là 415.100.000 đồng, nhưng không yêu cầu trả lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2019, bị đơn là bà Võ Thị Hồng T trình bày: Năm 2018, bà T có xổ hụi, nhưng không may hụi bà T cầm chị em chơi với nhau đã hốt hết và bỏ trốn nhiều quá dẫn đến không còn khả năng thu hụi chết để chồng cho mọi người được và đã được những người trong dây hụi đồng ý cho bà T trả nợ dần theo hình thức trả tháng có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu. Do bà T không trả nợ được nên bà Hoa và bà H đã bêu rếu, nói xấu và "quậy" liên tục cho đến thời gian khoảng tháng 6 năm 2018 dương lịch (không nhớ rõ thời gian cụ thể), trong lúc bà T đang ở ở Bệnh viện, thì cả gia đình bà H đến Bệnh viện và bắt bà T phải viết giấy nợ, chứ bà T không phải tự nguyện viết số nợ trên. Sau đó khi về nhà thì bà Đào Thị H có gọi điện thoại cho bà T và bảo rằng không sao đâu, để bà thu giấy nợ của bà H về một chỗ rồi tính toán với bà H. Bà H nói sẽ tạo điều kiện cho bà T trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, nên T cũng tin tưởng. Từ đó bà T có trả cho bà mỗi ngày 500.000 đồng, chứ bà T đâu có nghĩ rằng hai chị em bà H đã có thủ đoạn bày đủ mưu kế bắt bà T phải viết giấy nợ rồi đi kiện.

Trong phiên họp và hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Võ Thị Hồng T trình bày: Ngày 04 tháng 12 năm 2018, bà Võ Thị Hồng T vay của bà Đào Thị H số tiền 145.100.000 đồng, không lãi suất, mỗi ngày trả 5 triệu đồng. Ngày 04 tháng 01 năm 2019, bà Võ Thị Hồng T tiếp tục vay của bà Đào Thị H số tiền 270.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, không lãi, mỗi ngày trả 3 triệu đồng. Tổng số tiền đã vay là 415.100.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, nợ nần rất nhiều nên bà T xin được trả dần số nợ trên cho bà H, mỗi tháng xin trả 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đào Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị Hồng T phải trả cho bà Đào Thị H số tiền là 415.100.000 đồng, nhưng không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Võ Thị Hồng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà T không đến Tòa án. Vì

vậy, căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là bà Võ Thị Hồng T.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tiền đã vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi"*, quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Võ Thị Hồng T có địa chỉ cư trú tại thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo lãnh thổ và cấp xét xử quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chứng cứ gốc do bà Đào Thị H cung cấp là 02 "Giấy vay tiền", được viết theo mẫu và người vay tiền là bà Võ Thị Hồng T đã ký ngày 04 tháng 12 năm 2018 và ngày 4/1/2019 và một tờ giấy ghi nhận số nợ do bà T viết bằng bút bi có mực màu đỏ. Theo đó, bà Võ Thị Hồng T đã vay của bà H tổng số tiền là 415.100.000 đồng.

[5] Khi xác lập hợp đồng vay tiền, bà H và bà T có năng lực pháp luật dân sự, tham gia giao giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay tiền giữa bà H và bà H có hiệu lực.

[6] Theo thỏa thuận, số tiền vay vào ngày 4/1/2019 là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng và số tiền vay vào ngày 04/12/2018 là 145.100.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Vì vậy, 02 hợp đồng nêu trên là Hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, quy định tại Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi đến thời hạn trả nợ của 02 khoản vay tại các hợp đồng nêu trên, bà H đã thông báo trước cho bà T về thời gian trả nợ và nhiều lần đến nhà bà T để yêu cầu bà T trả nợ, nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả. Vì vậy, bà H được quyền làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả nợ số tiền như đã nêu trên.

[7] Trong bản tự khai ngày 06/5/2019, bị đơn là bà Võ Thị Hồng T, cho rằng việc bà ký vào 02 giấy vay tiền là do bà bị ép ký tại Bệnh viện, nhưng tại phiên hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Võ Thị Hồng T đã công nhận: Ngày 04 tháng 12 năm 2018, bà Võ Thị Hồng T vay của bà Đào Thị H số tiền 145.100.000 đồng, không lãi suất, mỗi ngày trả 5 triệu đồng. Ngày 04 tháng 01 năm 2019, bà Võ Thị Hồng T tiếp tục vay của bà Đào Thị H số tiền 270.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, không lãi, mỗi ngày trả 3 triệu đồng. Tổng số tiền đã vay là 415.100.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, nợ nần rất nhiều nên bà T xin được trả dần số nợ trên cho bà H, mỗi tháng xin trả 2.000.000 đồng.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [4] đến [7] nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định: Hiện nay bà Võ Thị Hồng T còn nợ bà Đào Thị H tổng số tiền là 415.100.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[8] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất tiền vay nên không xét đến.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ các Điều: 26, 35, 39, 227, 228, 144, 147, 235, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Áp dụng các Điều: 275, 278, 280, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị H.

3. Buộc bà Võ Thị Hồng T phải thanh toán cho bà Đào Thị H số tiền: 415.100.000 (bằng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

4. Nghĩa vụ chịu lãi do chậm thanh toán: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.604.000 (bằng chữ: Hai mươi triệu sáu trăm không bốn nghìn) đồng.

Bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà Đào Thị H số tiền 10.302.000 (bằng chữ: Mười triệu ba trăm không hai nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0001370 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

6. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Người được quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Báo cho: Bà Đào Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 27-11-2019. Bà Võ Thị Hồng T vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố P;
-Chi cục THADS TP.P;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng